

Số: /BC-CĐSL

Sơn La, ngày tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THĂM DÒ Ý KIẾN CỦA HSSV VỀ MÔN HỌC/HỌC PHẦN  
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022 - 2023**

Thực hiện TTQT vận hành QMS ISO 9001:2015 thăm dò ý kiến của HSSV về môn học/học phần (QT/9.1.2/P. KTCL), Nhà trường báo cáo kết quả thăm dò mức hài lòng của người học về môn học/học phần học kì I năm học 2022-2023 như sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- 1. Thời gian thăm dò:** Học kì I - năm học 2022-2023.
- 2. Đối tượng thăm dò:** HSSV K57, K58, K59 hệ cao đẳng, trung cấp chính quy.

**II. KẾT QUẢ**

**1. Tổng hợp kết quả thăm dò:**

**Bảng 1. Tỷ lệ MH/HP được tổ chức thăm dò và tỷ lệ HSSV thực hiện thăm dò**

<b>TT</b>	<b>Khoa quản lí MH/HP</b>	<b>Số MH/HP đã thăm dò</b>	<b>Số MH/HP cần thăm dò</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>	<b>Số lượt HSSV thăm dò</b>	<b>Số lượt HSSV theo DS lớp</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
1	Giáo dục PT-GDMN	36	36	100	1033	1033	100
2	Kỹ thuật - Công nghệ	43	43	100	779	780	99,9
3	Nông lâm	88	88	100	524	524	100
4	Văn hoá - Du lịch	29	29	100	518	518	100
5	Cơ bản	75	75	100	1786	1786	100
6	Nội vụ	73	73	100	2695	2699	99,9
7	Kinh tế	36	36	100	703	703	100
<b>Tổng/TBC</b>		<b>380</b>	<b>380</b>	<b>100</b>	<b>8.038</b>	<b>8.043</b>	<b>99,97</b>

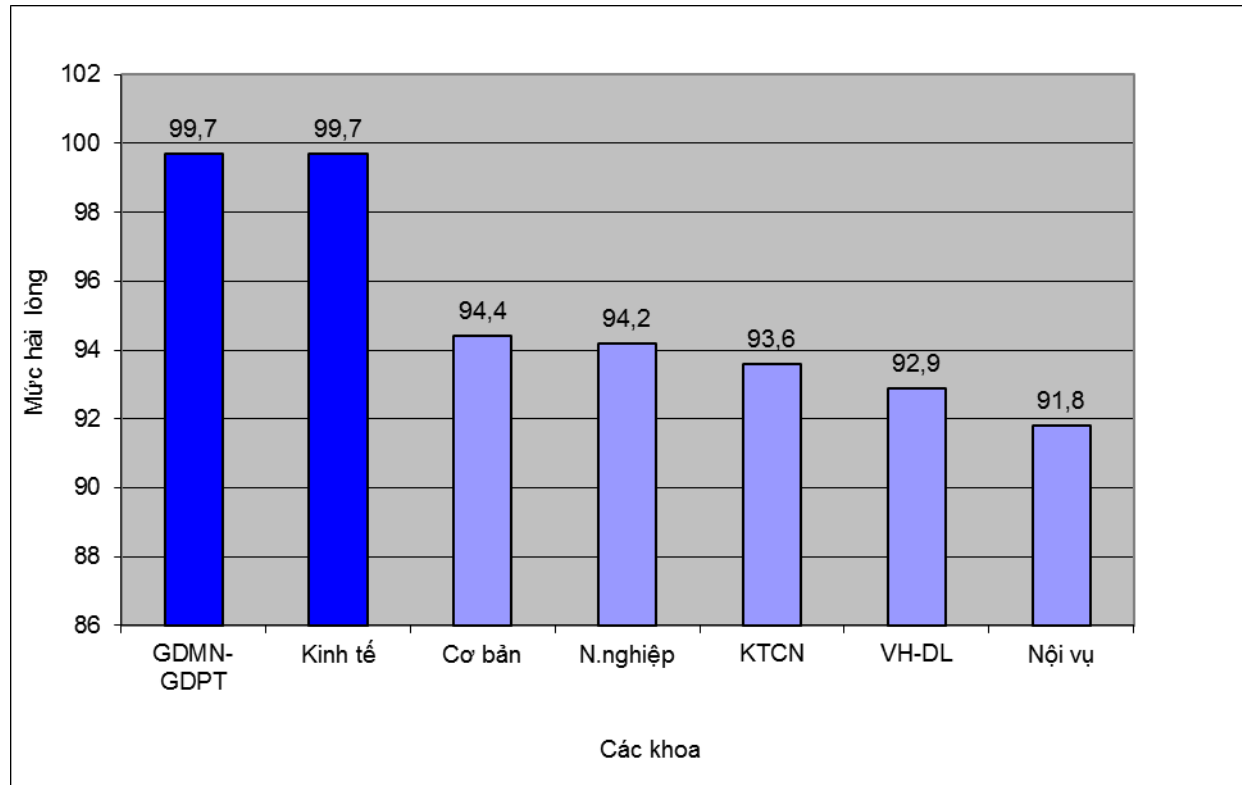
**Bảng 2. Kết quả xếp loại HP/MH**

TT	Khoa/bộ môn	Mức hài lòng (MH/HP)				Ghi chú
		Tốt	Khá	TB	Yếu	
1	Giáo dục PT-GDMN	36/36	0	0	0	
2	Kỹ thuật - Công nghệ	43/43	0	0	0	
3	Nông lâm	87/88	1	0	0	
4	Văn hoá - Du lịch	29/29	0	0	0	
5	Cơ bản	75/75	0	0	0	
6	Nội vụ	73/73	0	0	0	
7	Kinh tế	36/36	0	0	0	
<b>Tổng</b>		<b>379/380</b>	<b>1/380</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	

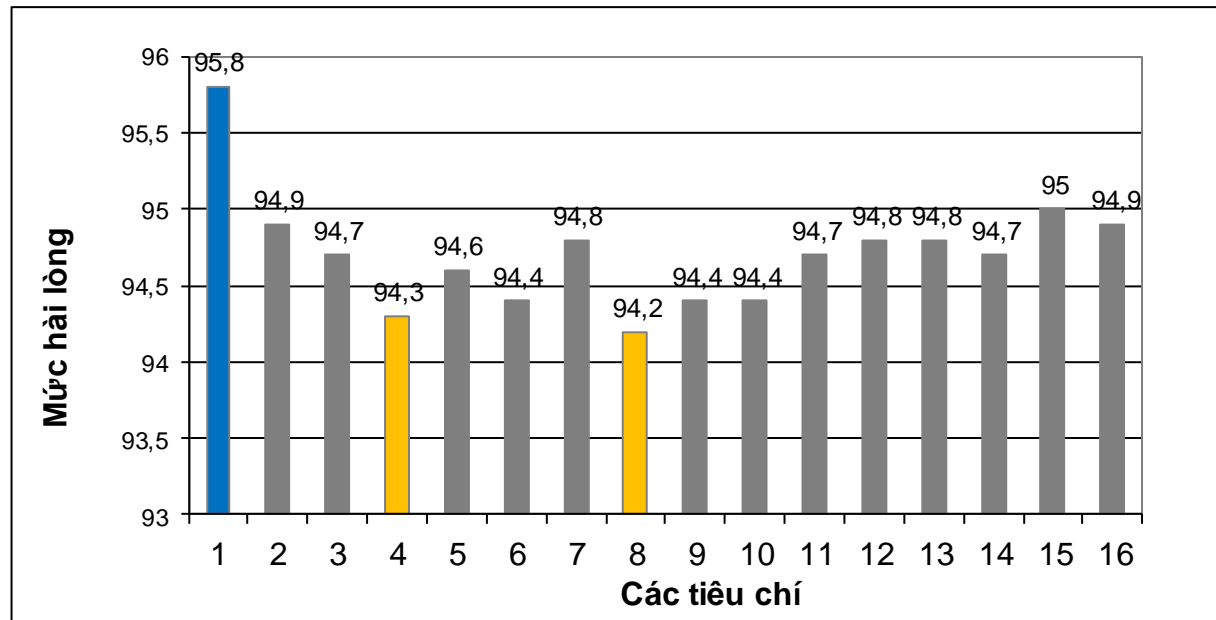
**Bảng 3. Tổng hợp mức hài lòng của HSSV về HP/MH theo tiêu chí**

T T	Khoa/BM	Số lượt HSSV thăm dò	Tiêu chí đánh giá (%)																Mức hài lòng (%)	Xếp loại
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16		
1	GDPT-GDMN	1033	99,8	99,6	99,6	99,5	99,5	99,6	99,6	99,6	99,5	99,6	99,4	99,5	99,7	99,5	99,6	99,7	99,7	Tốt
2	KTCN	779	94,3	93,6	94,1	92,3	94,0	93,2	93,8	93,5	94,0	93,6	93,1	93,2	93,7	93,9	94,1	93,9	93,6	Tốt
3	Nông lâm	524	96,7	93,9	93,7	92,7	93,7	93,8	94,8	93,2	93,2	93,4	94,1	94,4	95	94,9	95,3	95	94,2	Tốt
4	VH-DL	518	93,4	93,0	92,4	92,8	93,4	92,4	92,7	92,6	92,3	92,8	93,0	93,2	92,7	92,8	93,2	93,0	92,9	Tốt
5	Cơ bản	1786	95,7	94,9	94,6	93,7	93,8	94,0	94,2	93,9	94,3	94,0	94,4	94,6	94,5	94,5	94,6	94,5	94,4	Tốt
6	NV	2695	93,2	93,0	93,1	93,0	92,8	92,9	92,9	92,9	93,2	93,0	93,0	93,0	92,9	92,8	93,1	93,0	91,8	Tốt
7	KT	703	99,9	99,9	99,9	99,4	99,2	99	99,6	98,4	98,8	98,9	98,9	98,9	98,8	98,7	98,8	98,8	99,7	Tốt
<b>Tổng/TBC</b>		<b>8.038</b>	<b>95,8</b>	<b>94,9</b>	<b>94,7</b>	<b>94,3</b>	<b>94,6</b>	<b>94,4</b>	<b>94,8</b>	<b>94,2</b>	<b>94,4</b>	<b>94,4</b>	<b>94,7</b>	<b>94,8</b>	<b>94,8</b>	<b>94,7</b>	<b>95,0</b>	<b>94,9</b>	<b>94,6</b>	<b>Tốt</b>

**Biểu đồ 1. Mức độ hài lòng về HP/MH giữa các khoa**



**Biểu đồ 2. Mức độ hài lòng về HP/MH theo tiêu chí**



## 2. Nhận xét

### 2.1. Kết quả thăm dò:

- Số MH/HP được thăm dò ở 07 khoa trong nhà trường học kì I năm học 2022-2023 là 380/380 MH/HP đạt 100%.
- Số lượt HSSV đã thực hiện thăm dò ở khối K57, K58 và K59 hệ cao đẳng và trung cấp chính quy là **8.038** lượt (tổng số lượt HSSV cần phải thăm dò là **8.043** lượt) chiếm 99,97%.

Số liệu thu thập được cho thấy:

- Mức hài lòng của HSSV về MH/HP của toàn trường trong học kỳ I năm học 2022 - 2023 đều đạt ĐTB từ 90% trở lên (ĐTB = 94,6%), xếp loại Tốt.
- Mức hài lòng của HSSV về MH/HP ở 09 khoa đồng đều, đạt điểm trung bình từ 90% trở lên. Trong đó, mức hài lòng của Khoa GDMN-GDPT và khoa Kinh tế đạt cao nhất (ĐTB = 99,7%), thấp nhất là Khoa Nội Vụ (ĐTB = 91,8%).

- 99,7% MH/HP đã được HSSV đánh giá xếp loại Tốt; 0,3% xếp loại Khá (01 HP xếp loại Khá: Học phần Côn trùng chuyên khoa - Lớp TC TT&BVTV K58A Phù Yên).

(Xếp loại: Tốt:  $\geq 80\%$ ; Khá: từ  $\geq 65\%$  đến  $< 80\%$ ; TB: từ  $\geq 50\%$  đến  $< 65\%$ ; Yếu:  $< 50\%$ ).

- Mức hài lòng về MH/HP ở từng tiêu chí cũng được HSSV đánh giá khá cao, tất cả các tiêu chí có ĐTB  $> 90$ , trong đó mức hài lòng của HSSV cao nhất ở tiêu chí 1 (ĐTB =95,1) "*Đề cương MH/HP, các tài liệu học tập được giới thiệu đầy đủ ngay từ tiết học đầu tiên*" tiếp theo là tiêu chí 15 (ĐTB =95,0) "*Giảng viên quan tâm đến giáo dục đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật cho người học*". Qua đó cho thấy giảng viên trong nhà trường vẫn phát huy ưu điểm của các kì học trước thực hiện tương đối nghiêm túc quy chế chuyên môn, luôn coi trọng và quan tâm đến giáo dục đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật cho người học, Ngoài ra mức hài lòng của các tiêu chí còn lại cũng rất cao, khá đồng đều, đạt từ ĐTB từ 94,2 trở lên,

## **2.2. Mặt mạnh**

Dựa vào số liệu tổng hợp được cho thấy:

+ Giảng viên phát huy được những mặt mạnh, khắc phục nhiều hạn chế để làm hài lòng, đáp ứng được yêu cầu của môn học, ngành học và nhu cầu học tập của HSSV.

+ Giảng viên có ý thức trách nhiệm cao hơn trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch giảng dạy, đa số giảng viên có phương pháp giảng dạy tốt, phù hợp với môn học và khả năng nhận thức của HSSV; quan tâm đến giáo dục đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật của HSSV.

+ Các khoa nộp báo cáo kết quả thăm dò đúng thời hạn.

## **2.3. Hạn chế**

- Một số khoa thay đổi GV phụ trách công tác thăm dò nên còn lúng túng trong việc thực hiện hướng dẫn, kiểm soát hoạt động thăm dò của HSSV các lớp Trung cấp học tại huyện; thời gian thực hiện các bước trong việc khảo sát chưa đảm bảo theo yêu cầu trong TTQT.

- Mặc dù đã nhận được sự phản hồi tích cực, đánh giá cao của HSSV về 16 tiêu chí, nhưng trên thực tế trong quá trình giảng dạy, quản lý, theo dõi lớp học, khoa nhận thấy rằng còn một số vấn đề tồn tại như: số ít GV công bố chưa kịp thời các điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên và giữa kì cho HSSV; phương pháp truyền đạt kiến thức chưa phù hợp, chưa thực sự tạo điều kiện cho người học tích cực tham gia thảo luận, chưa chú trọng tới kỹ năng thực hành cho sinh viên.

## **3. Kiến nghị đề xuất**

### **3.1. Các khoa**

- Các khoa cần chủ động hơn trong việc thực hiện đúng theo TTQT thăm dò mức hài lòng MH/HP; Trợ lý khoa, CVHT/GVCN cần tổ chức hướng dẫn cho HSSV kĩ càng hơn để các em hiểu nội dung của 16 tiêu chí và thấy được tầm quan trọng, ý thức trách nhiệm của mình trong việc đánh giá nhận xét MH/HP, tránh tình trạng làm hộ nhau, đánh giá qua loa, đại khái; nhắc nhở, kiểm soát, đôn đốc HSSV thăm dò MH/HP đủ số lượng, đúng thời gian yêu cầu.

- Lãnh đạo khoa quán triệt tinh thần, ý thức trách nhiệm của CVHT/GVCN đối với hoạt động thăm dò.
- GV cần hướng dẫn các kỹ năng thực hành cho người học một cách rõ ràng, cụ thể hơn và tạo điều kiện cho người học tích cực tham gia thảo luận; Yêu cầu GV thực hiện kiểm tra, đánh giá đúng quy định, thường xuyên quan tâm giáo dục đạo đức, ý thức kỷ luật cho người học, tăng cường hơn nữa đổi mới phương pháp giảng dạy, vận dụng nhiều phương pháp, hình thức giảng dạy khác nhau tạo hứng thú học tập cho HSSV, chú trọng kỹ năng thực hành cho HSSV.
- Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị báo cáo Ban Giám hiệu nhà trường (qua phòng KT&ĐBCL) để kịp thời tháo gỡ, giải quyết.

### **3.2. Phòng KT&ĐBCL**

- Theo dõi, nhắc nhở, hướng dẫn các khoa thực hiện việc thăm dò mức hài lòng đảm bảo số lượng, đúng quy trình, thời gian theo quy định.

Trên đây là Báo cáo kết quả thăm dò mức hài lòng của người học về môn học/học phần học kì I năm học 2022-2023 của Trường Cao đẳng Sơn La./.

#### ***Nơi nhận:***

- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị;
- Lưu: VT, BISO, KTCL.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Đức Long**